

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /BVM – D&XN
V/v Báo giá hoá chất xét nghiệm

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ kế hoạch mua hoá chất xét nghiệm cho bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

Bệnh viện Mắt Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá hoá chất xét nghiệm để làm căn cứ xây dựng mua hoá chất xét nghiệm cho bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Thị Hạnh - Văn thư bệnh viện

Điện thoại: 02083.658.300

Email: benhvienmat.thainguyen@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: tổ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận qua email: benhvienmat.thainguyen@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến trước 17h ngày 05 tháng 02 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung báo giá (*Phụ lục kèm theo*)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, D&XN.



Hoàng Thị Kim Yến



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: 14 /BVM – D&XN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên)

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride 0.44%, Sodium sulphate anhydrous 0.97% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 60 ngày. Can ≥ 18 L. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.	Can	5
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 4 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Muối amoni bậc 4 3.7% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 90 ngày. Can ≥ 500 ml. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.	Can	2

3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 7.5 đến 9.5 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 30 ngày. Can ≥ 500 ml. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.	Can	2
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: 0.049% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 180 ngày. Can ≥ 5L. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.	Can	2

5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypoclorit Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 90 ngày. Can $\geq 5L$. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.	Can	2
---	--	---	-----	---